

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Số: /2026/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn
thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 (Phụ lục đính kèm).

2. Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thành phố

a) Căn cứ hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương và quy định các nội dung tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 tại quyết định này, ban hành văn bản hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới hiện đại thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách trong thời gian 20 ngày kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

b) Thẩm tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các xã đối với các nội dung tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại được giao phụ trách; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới hiện đại được phân công phụ trách của các xã trên địa bàn thành phố, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện xây dựng nông thôn mới hiện đại trên địa bàn. Định kỳ hằng năm tổng

hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Chủ trì thực hiện hướng dẫn các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố và Ủy ban nhân dân các xã về trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại theo quy định.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 – 2030.

3. Ủy ban nhân dân các xã

a) Căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030 và hướng dẫn của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, chủ động rà soát đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu trên địa bàn. Xây dựng chương trình, kế hoạch giai đoạn và hằng năm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hoàn thành, vượt chỉ tiêu kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố giao về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia thành phố Đồng Nai, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình MTQG;
- Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình Mục tiêu quốc gia - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh truyền hình Đồng Nai (Công thông tin điện tử thành phố đưa tin);
- Lưu: VT, TTHCC, KTN (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục I
BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

I. Xã nông thôn mới hiện đại phải là xã đạt chuẩn nông thôn mới, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.

II. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 tại cùng thời điểm.

III. Đạt các tiêu chí sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách và hướng dẫn tiêu chí
1	Bảo đảm hạ tầng số	1.1. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử	70%	Sở Khoa học và Công nghệ
		1.2. Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận cáp quang	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
		1.3. Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Sử dụng nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng điện năng lượng mặt trời	20%	Sở Công thương
3	Có mô hình nông nghiệp thông minh	Xã có ít nhất 01 mô hình nông nghiệp thông minh	≥ 01 mô hình	Sở Nông nghiệp và Môi trường

4	Phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học và công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	4.1. Hạ tầng đồng bộ đạt chuẩn theo quy hoạch	Đạt	Sở Xây dựng
		4.2. Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	80%	Sở Khoa học và Công nghệ
		4.3. Có doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	≥ 01 doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ
		4.4. Tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời	$\geq 95\%$	Sở Y tế
		4.5. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND cấp thành phố hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ VH-TT-DL thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch
		4.6. Các trường học công lập trên địa bàn xã đạt chuẩn mức độ 2, đồng thời áp dụng quản lý, giảng dạy và học tập trên nền tảng số	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn	5.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	$\geq 50\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.2. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 0,1\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường

6	Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống	6.1. Tỷ lệ ấp có các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập	$\geq 60\%$	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
		6.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang	100%	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
		6.3. Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu	$\geq 60\%$	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch
7	Cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	7.1. Tỷ lệ các tuyến đường xã (trục xã, trục thôn, ấp, ngõ xóm) có rãnh thoát nước	$\geq 80\%$	Sở Xây dựng
		7.2. Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp	$\geq 85\%$.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		7.3. Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	$\geq 60\%$.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		7.4. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 75\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	An ninh, trật tự	An ninh trật tự được đảm bảo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động.	Đạt	Công an thành phố

